TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: **482/**2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 4, ngày 03 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 438/2019/TLST-HNGĐ ngày 03/9/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1976
2. Bà Thạch Thị C, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: R57 BVĐ, Phường 8, Quận 4-TP. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25/9/2019, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân Th và bà Thạch Thị C xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Xuân Th và bà Thạch Thị C xác định có hai con chung tên Nguyễn Xuân Tr, sinh ngày 28/6/2011 và Nguyễn Thanh Phong, sinh ngày 08/7/2016. Hai bên thỏa thuận, giao con chung tên Nguyễn Xuân Tr cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và giao con chung tên Nguyễn Thanh Phong cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên thỏa thuận tự giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Ông Nguyễn Xuân Th và bà Thạch Thị C xác định không có.

[4] Về lệ phí: Bà Thạch Thị C tự nguyện nộp toàn bộ.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân Th và bà Thạch Thị C thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 43 do Ủy ban nhân dân xã Kim Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 15/4/2011).

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Xuân Tr, sinh ngày 28/6/2011 cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và giao con chung tên Nguyễn Thanh Phong, sinh ngày 08/7/2016 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên thỏa thuận tự giải quyết.

Ông Th và bà C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở; nhưng ông Th và bà C không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Ông Nguyễn Xuân Th và bà Thạch Thị C xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Thạch Thị C tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà bà C đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0024585 ngày 28/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Bà C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Thị Kiều